

Số: 256 /TTr-UBND

Hà Nội, ngày 19 tháng 11 năm 2019

TỜ TRÌNH

Về việc đưa Dự án xây dựng tuyến đường sắt đô thị thành phố Hà Nội tuyến 2, đoạn Nam Thăng Long - Trần Hưng Đạo vào danh mục dự án đầu tư từ vốn vay của chính quyền địa phương (sử dụng từ nguồn vay ODA và vay ưu đãi của nhà tài trợ nước ngoài)

Kính gửi: Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội.

Thực hiện chương trình công tác năm 2019, UBND Thành phố báo cáo HĐND Thành phố về việc đưa Dự án xây dựng tuyến đường sắt đô thị thành phố Hà Nội tuyến 2, đoạn Nam Thăng Long - Trần Hưng Đạo (sau đây gọi là Dự án) vào danh mục dự án đầu tư từ vốn vay của chính quyền địa phương (sử dụng từ nguồn vay ODA và vay ưu đãi của nhà tài trợ nước ngoài) làm cơ sở thực hiện các thủ tục phê duyệt điều chỉnh Dự án theo quy định của Luật Đầu tư công như sau:

1. Căn cứ pháp lý, sự cần thiết sử dụng vốn vay nước ngoài và khả năng cân đối vốn cho Dự án

1.1. Căn cứ pháp lý

Các căn cứ pháp lý đề đề xuất đưa Dự án vào danh mục dự án đầu tư từ vốn vay của chính quyền địa phương (sử dụng từ nguồn vay ODA và vay ưu đãi của nhà tài trợ nước ngoài) bao gồm:

- Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
- Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;
- Luật Đầu tư công ngày 18 tháng 6 năm 2014;
- Luật Quản lý nợ công ngày 23 tháng 11 năm 2017;
- Nghị định số 97/2018/NĐ-CP ngày 30/06/2018 về cho vay lại vốn vay ODA, vay ưu đãi nước ngoài của Chính phủ;
- Quyết định số 2054/QĐ-UBND ngày 13/11/2008 của UBND Thành phố Hà Nội về việc phê duyệt Báo cáo Nghiên cứu khả thi Dự án đầu tư Xây dựng tuyến đường sắt đô thị Thành phố Hà Nội số 2, đoạn Nam Thăng Long - Trần Hưng Đạo (sau đây gọi tắt là Dự án);
- Hiệp định vay vốn số VNXVI-1 (lần 1) ký kết ngày 31/3/2009 giữa Cơ quan hợp tác quốc tế Nhật Bản (JICA) và Chính phủ Việt Nam;
- Nghị quyết số 18/NQ-HĐND ngày 06/12/2016 của HĐND Thành phố về kế hoạch đầu tư trung hạn, danh mục các công trình trọng điểm và danh mục các lĩnh vực đầu tư kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội ưu tiên phát triển giai đoạn

2016-2020 của thành phố Hà Nội, trong đó Dự án thuộc Dự án chuyển tiếp từ giai đoạn 2011-2015, sử dụng vốn vay ODA của Cơ quan hợp tác quốc tế Nhật Bản (JICA);

- Văn bản số 108/VPCP-KTN ngày 12/12/2016 của Thủ tướng Chính phủ về Dự án;

- Văn bản số 161.2017/JICA-YL ngày 14/2/2017 của JICA về nguồn vốn cho Dự án;

- Quyết định số 572/QĐ-BKHĐT ngày 20/4/2017 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc giao chi tiết kế hoạch đầu tư trung hạn vốn ngân sách nhà nước giai đoạn 2016-2020;

- Tờ trình số 101/TTr-UBND ngày 23/7/2018 của UBND thành phố Hà Nội về kết quả thẩm định nội bộ nguồn vốn và khả năng cân đối vốn đối với phần điều chỉnh Tổng mức đầu tư Dự án;

- Văn bản số 12558/BTC-ĐT ngày 12/10/2018 của Bộ Tài chính về Dự án, trong đó có ý kiến về cơ chế tài chính, thẩm định nguồn vốn và khả năng cân đối vốn Dự án;

- Văn bản số 8126/BKHĐT-GSTĐĐT ngày 14/11/2018 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư báo cáo Thủ tướng Chính phủ về điều chỉnh Dự án kèm theo Dự thảo Báo cáo của Chính phủ trình Quốc hội về tình hình triển khai thực hiện Dự án;

- Văn bản số 8732/VPCP-CN ngày 26/9/2019 của Văn phòng Chính phủ thông báo ý kiến của Phó Thủ tướng Trịnh Đình Dũng về Dự án;

- Thông báo số 365/TB-VPCP ngày 15/10/2019 của Văn phòng Chính phủ về kết luận của Phó Thủ tướng Trịnh Đình Dũng tại cuộc họp về tình hình triển khai các dự án giao thông trọng điểm trên địa bàn thành phố Hà Nội.

1.2. Về trình tự thủ tục phê duyệt điều chỉnh Dự án

Tại văn bản số 8126/BKHĐT-GSTĐĐT ngày 14/11/2018 nêu trên, Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã kiến nghị với Thủ tướng Chính phủ như sau:

“a) Giao UBND thành phố Hà Nội:

- *Khẩn trương thực hiện trình tự, thủ tục thẩm định, phê duyệt Dự án điều chỉnh theo đúng quy định tại Khoản 3 Điều 33 Nghị định số 131/2015/NĐ-CP ngày 25/12/2015 của Chính phủ hướng dẫn về dự án quan trọng quốc gia và pháp luật liên quan và chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại văn bản số 108/TTg-KTN ngày 12/12/2016 và chịu trách nhiệm toàn diện trước pháp luật về thông tin, số liệu báo cáo và hiệu quả đầu tư Dự án điều chỉnh;*

- *Phối hợp với các Bộ, ngành liên quan báo cáo Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định về chủ trương, khả năng bố trí vay vốn nước ngoài bổ sung phần điều chỉnh tổng mức đầu tư tăng thêm của Dự án.*

- *UBND thành phố Hà Nội và Chủ đầu tư tiếp tục thực hiện đầy đủ công tác giám sát đánh giá đầu tư theo quy định, bảo đảm Dự án đầu tư đúng mục tiêu và hiệu quả.*

- b) Xem xét, cho ý kiến về việc báo cáo Quốc hội về tình hình triển khai thực hiện Dự án, trong đó có vấn đề phát sinh tiêu chí thuộc dự án quan trọng quốc gia theo quy định tại Điều 33 Nghị định số 131/2015/NĐ-CP”.*

UBND thành phố Hà Nội có các Văn bản: số 3742/UBND-KH&ĐT ngày 29/8/2019 và số 4068/UBND-ĐT ngày 19/9/2019 báo cáo Thủ tướng Chính phủ về tình hình thực hiện Dự án và điều chỉnh Dự án.

Văn phòng Chính phủ đã có Văn bản số 8732/VPCP-CN ngày 26/9/2019 về Dự án và Thông báo số 365/TB-VPCP ngày 15/10/2019 về kết luận của Phó Thủ tướng Trịnh Đình Dũng tại cuộc họp về tình hình triển khai các dự án giao thông trọng điểm trên địa bàn thành phố Hà Nội, trong đó giao UBND thành phố Hà Nội thực hiện trình tự, thủ tục về điều chỉnh Dự án theo đúng quy định tại Khoản 3 Điều 33 Nghị định 131/2015/NĐ-CP và các quy định pháp luật có liên quan như kiến nghị của Bộ Kế hoạch và Đầu tư tại văn bản số 8126/BKHĐT-GSTĐĐT ngày 14/11/2018.

1.3. Về thẩm quyền của Hội đồng nhân dân Thành phố liên quan tới Dự án

- Theo quy định tại Khoản 2, Điều 16 - Luật Quản lý nợ công số 20/2017/QH14 ngày 23/11/2017 (có hiệu lực thi hành từ ngày 01/7/2018): Nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh là quyết định danh mục các dự án đầu tư từ vốn vay của chính quyền địa phương theo quy định của pháp luật.

- Theo quy định tại Điều 21 - Nghị định số 97/2018/NĐ-CP ngày 30/06/2018 về cho vay lại vốn vay ODA, vay ưu đãi nước ngoài của Chính phủ, thành phố Hà Nội phải vay lại 100% vốn vay ODA, vay ưu đãi.

- Hội đồng nhân dân Thành phố quyết định Dự án thuộc danh mục dự án đầu tư từ vốn vay của chính quyền địa phương (sử dụng từ nguồn vay ODA và vay ưu đãi của nhà tài trợ nước ngoài) để làm cơ sở phê duyệt điều chỉnh Dự án theo quy định của Luật Đầu tư công.

1.4. Sự cần thiết sử dụng vốn vay ODA và vay ưu đãi của nhà tài trợ nước ngoài

Dự án đã ký 01 Hiệp định vay vốn số VNXVI-1 ngày 31 tháng 3 năm 2009 giữa đại diện Chính phủ Việt Nam (Bộ Tài chính) và Cơ quan hợp tác quốc tế Nhật Bản (JICA) với khoản vay 14,688 tỷ yên; Các hiệp định vay vốn bổ sung sẽ được thực hiện theo tiến độ triển khai Dự án.

- Nghị quyết số 18/NQ-HĐND ngày 06/12/2016 của HĐND Thành phố về kế hoạch đầu tư trung hạn, danh mục các công trình trọng điểm và danh mục các lĩnh vực đầu tư kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội ưu tiên phát triển giai đoạn 2016-2020 của thành phố Hà Nội, trong đó Dự án thuộc Dự án chuyên tiếp từ giai đoạn 2011-2015, sử dụng vốn vay ODA của Cơ quan hợp tác quốc tế Nhật Bản (JICA).

Trong giai đoạn hiện nay việc sử dụng nguồn vốn vay ODA và vay ưu đãi của JICA để đầu tư thực hiện Dự án là phù hợp do nguồn vốn này có thời gian ân hạn 10 năm, thời gian hoàn trả 30 năm, lãi suất vay vốn thấp hơn (từ 0,1%-0,2%/năm) so với huy động từ trái phiếu chính quyền địa phương (khoảng 7%-8%/năm).

1.5. Về nguồn vốn dự kiến cho Dự án

Dự án có tổng mức đầu tư dự kiến 195.365 triệu yên, tương đương khoảng 35.679 tỷ đồng, thời gian thực hiện dự kiến chủ yếu trong giai đoạn 2021-2025. Chi tiết về tổng mức đầu tư Dự án như sau:

- Về cơ cấu nguồn vốn:

+ Vốn ODA: dự kiến 167.226 triệu yên, tương đương khoảng 30.572 tỷ đồng (chiếm 85,6% tổng mức đầu tư)

+ Vốn đối ứng: Ngân sách thành phố Hà Nội là 5.107 tỷ đồng, tương đương 28.139 triệu yên (chiếm 14,4% tổng mức đầu tư).

- Về cơ chế tài chính trong nước của Dự án:

+ Đối với vốn ODA đã được phê duyệt tại Quyết định số 2054/QĐ-UBND ngày 13/11/2008 của UBND thành phố Hà Nội giá trị 110.448 triệu yên, tương đương 16.476 tỷ đồng, trong đó: Phần vốn vay ODA được cấp phát từ ngân sách trung ương là: 74.151 triệu yên, tương đương 13.312,6 tỷ đồng; Phần vốn vay ODA do UBND thành phố Hà Nội vay lại là: 36.297 triệu yên, tương đương 3.163,4 tỷ đồng (*áp dụng cơ chế tài chính đã được phê duyệt tại các văn bản: 908/VPCP-KTTH ngày 17/2/2012 và số 2152/VPCP-KTTH ngày 03/4/2012 của Văn phòng Chính phủ; và Quyết định 572/QĐ-BKHĐT ngày 20/4/2017 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư*).

+ Đối với vốn ODA bổ sung giá trị 56.778 triệu yên, tương đương 14.087 tỷ đồng: UBND thành phố Hà Nội vay lại 100% (theo Nghị định số 97/2018/NĐ-CP ngày 30/6/2018 của Chính phủ về cho vay lại vốn vay ODA, vay ưu đãi nước ngoài của Chính phủ).

+ Đối với nguồn vốn đối ứng: đã được phê duyệt tại Quyết định số 2054/QĐ-UBND ngày 13/11/2008 của UBND thành phố Hà Nội là 3.079 tỷ đồng và phần tăng thêm là 2.037 tỷ đồng: ngân sách thành phố Hà Nội tự thu xếp toàn bộ vốn đối ứng.

- Về hạn mức vay nợ của Thành phố

Theo quy định của Luật Ngân sách Nhà nước năm 2015 và Nghị định số 63/2017/NĐ-CP ngày 19/5/2017 của Chính phủ quy định một số cơ chế, chính sách tài chính ngân sách đặc thù đối với Thủ đô Hà Nội, mức dư nợ vay của ngân sách thành phố Hà Nội không vượt quá 70% số thu ngân sách địa phương được hưởng theo phân cấp. Mức dư nợ vay tối đa của thành phố Hà Nội: năm 2018 là 65.611 tỷ đồng, năm 2019 là 70.379 tỷ đồng, năm 2020 dự kiến là **73.281 tỷ đồng**. Mức dư nợ hiện nay của thành phố Hà Nội: năm 2018 là 11.886,55 tỷ đồng, năm 2019 là 10.692,55 tỷ đồng, năm 2020 dự kiến là **11.737,55 tỷ đồng**.

Trong năm 2020, dự kiến thành phố Hà Nội sẽ ký với Bộ Tài chính Hợp đồng vay lại cho dự án Đường sắt đô thị Hà Nội, tuyến Cát Linh - Hà Đông với giá trị khoảng **2.306 tỷ đồng** (thực hiện theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Văn bản số 12614/VPCP-QHQT ngày 25/11/2017 về giao thành phố Hà Nội nhận nợ vay lại của dự án Đường sắt đô thị Hà Nội, tuyến Cát Linh - Hà Đông và đã được HĐND Thành phố thông qua tại Nghị quyết số 07/NQ-HĐND ngày 08/7/2019).

Trong giai đoạn 2021-2025, thành phố Hà Nội tiếp tục thực hiện giải ngân đối với các dự án đang triển khai có phần vốn ODA thực hiện theo cơ chế vay lại với tổng giá trị dự kiến khoảng **38.077 tỷ đồng** (bao gồm: Dự án Tuyến đường sắt đô thị thí điểm thành phố Hà Nội, đoạn Nhổn-ga Hà Nội ước giá trị giải ngân khoảng 2.633 tỷ đồng; Dự án hỗ trợ chủ đầu tư quản lý dự án tuyến đường sắt đô thị thí điểm thành phố Hà Nội, đoạn Nhổn-ga Hà Nội ước giá trị giải ngân khoảng 48 tỷ đồng; Dự án tăng cường giao thông đô thị bền vững cho dự án tuyến đường sắt đô thị thí điểm thành phố Hà Nội, đoạn Nhổn-ga Hà Nội ước giá trị giải ngân khoảng 1.100 tỷ đồng và Dự án Tuyến đường sắt đô thị số 3, đoạn từ ga Hà Nội đến Hoàng Mai là 34.296 tỷ đồng).

Nếu tính thêm phần vốn ODA tăng thêm của Dự án là 14.087 tỷ đồng (tương đương 56.778 triệu yên) thì mức vay nợ của Thành phố tại thời điểm năm 2021 là khoảng **66.207,55 tỷ đồng** nhỏ hơn **73.281 tỷ đồng** (là hạn mức thành phố Hà Nội có thể huy động vay tối đa tại thời điểm năm 2020, tại thời điểm năm 2021 hạn mức vay nợ của Thành phố còn được tăng thêm vì hạn mức vay dựa trên số thu ngân sách địa phương được hưởng theo phân cấp theo quy định đã nêu ở trên).

- Về khả năng cân đối nguồn vốn

Nguồn vốn ODA của Dự án dự kiến 167.226 triệu yên, trong đó phần giá trị tăng thêm là 56.778 triệu yên. Ngày 14/2/2017, JICA đã có thư số 161.2017/JICA-YL trả lời ý kiến về nguồn vốn cho Dự án, theo đó Dự án tuyến 2 là ưu tiên hàng đầu và JICA sẽ cử đoàn thẩm định nhu cầu vốn sang xem xét nhu cầu vốn bổ sung sau khi Tổng mức đầu tư điều chỉnh được UBND thành phố Hà Nội phê duyệt. Các Hiệp định vay vốn bổ sung sẽ được ký kết theo tiến độ thực hiện của Dự án.

Nguồn vốn đối ứng cho Dự án dự kiến là 5.109 tỷ đồng, trong đó phần giá trị tăng thêm là 2.037 tỷ đồng: Tại Nghị quyết số 15/NQ-HĐND ngày 04/12/2017, Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội đã bố trí vốn đối ứng 1.900,7 tỷ đồng trong giai đoạn 2016-2020 cho Dự án; phần vốn đối ứng này là đủ phục vụ công tác đền bù, giải phóng mặt bằng và các nhu cầu đối ứng khác.

Theo dự báo tổng thu ngân sách Nhà nước trên địa bàn Thành phố giai đoạn 2021-2025 là 1.766 - 1.792 nghìn tỷ đồng, trung bình 353-358 nghìn tỷ đồng/năm và tăng 7%/năm. Để đảm bảo GRDP giai đoạn 2021-2025 tăng từ 7,5-7,8%/năm, tổng vốn đầu tư xã hội cần huy động khoảng 2,84-2,9 triệu tỷ đồng, trong đó vốn đầu tư khu vực Nhà nước chiếm khoảng 15%, vốn đầu tư khu vực ngoài nhà nước khoảng 77%, vốn đầu tư nước ngoài khoảng 8%. Chi đầu tư phát triển dự kiến từ 388-410 nghìn tỷ đồng (tương đương 50-52% tổng chi ngân sách), trong đó ngân sách Thành phố chi khoảng 250-260 nghìn tỷ đồng (dự kiến bố trí cho các dự án XDCB tập trung khoảng 65-70% với giá trị 162-182 nghìn tỷ đồng, trong đó 45-48% dành cho công trình trọng điểm với giá trị khoảng 112-125 nghìn tỷ đồng). Như vậy ngân sách Thành phố giai đoạn 2021-2025 đảm bảo bố trí vốn đối ứng cho Dự án.

Nguồn vốn đối ứng cho Dự án sẽ được cập nhật vào kế hoạch tài chính 3 năm và kế hoạch trung hạn 5 năm giai đoạn 2021-2025 để báo cáo HĐND Thành phố thông qua.

- Về phương án vay, trả nợ dự kiến phần vốn ODA vay lại của Dự án:

Trong giai đoạn 2021-2025, tổng số nợ phải trả của phần vay lại là 0 đồng do đang trong thời gian ân hạn (*dự kiến điều kiện vay áp dụng tương tự theo Hiệp định vay vốn số VNXVI-1 ngày 31/3/2009 với thời gian trả nợ trong vòng 30 năm sau 10 năm ân hạn; mức lãi suất 0,2%/năm; phí cam kết 0% vì kể từ năm 2013, JICA không áp dụng phí cam kết đối với các khoản vay của Chính phủ Nhật Bản đối với Chính phủ Việt Nam*). Các nguồn vay và trả nợ gốc trong giai đoạn 2021-2025 và các giai đoạn tiếp theo sẽ được cân đối để đảm bảo việc vay vốn cho dự án không làm cho tổng dư nợ vay của thành phố Hà Nội vượt quá 70% số thu ngân sách địa phương được hưởng theo phân cấp theo quy định tại Nghị định số 63/2017/NĐ-CP ngày 19/5/2017 của Chính phủ. Các phương án về vay vốn và trả nợ sẽ được tính toán cụ thể trong giai đoạn tiếp theo sau khi Dự án được phê duyệt điều chỉnh tổng mức đầu tư và các Hiệp định vay vốn được ký kết chính thức.

(Thông tin chi tiết về Dự án tại Phụ lục kèm theo).

2. Kiến nghị

Để có cơ sở trình Thủ tướng Chính phủ quyết định về việc bố trí vay vốn nước ngoài bổ sung phần điều chỉnh tổng mức đầu tư tăng thêm của Dự án, UBND Thành phố kính đề nghị HĐND Thành phố xem xét, quyết định đưa Dự án xây dựng tuyến đường sắt đô thị thành phố Hà Nội tuyến 2, đoạn Nam Thăng Long - Trần Hưng Đạo vào danh mục dự án đầu tư từ vốn vay của chính quyền địa phương (sử dụng từ nguồn vay ODA và vay ưu đãi của nhà tài trợ nước ngoài) từ năm 2020 và các năm tiếp theo và thông qua nội dung này trong Nghị quyết về dự toán ngân sách địa phương và phân bổ dự toán ngân sách cấp thành phố Hà Nội năm 2020.

(Sau khi Dự án được phê duyệt và các Hiệp định vay vốn được ký chính thức, UBND Thành phố sẽ trình HĐND Thành phố thông qua phương án vay và trả nợ chi tiết của Dự án).

UBND Thành phố kính đề nghị HĐND Thành phố xem xét, thông qua./²

Nơi nhận:

- Như trên;
- Chủ tịch UBND Thành phố;
- Các Phó Chủ tịch UBND Thành phố;
- Ban KTNS - HĐND Thành phố;
- Các Sở: KH&ĐT, Tài chính;
- VPUBTP: CVP, PVP^{V.T.Anh, P.V.Chiến}, các phòng KT, ĐT, TKBT;
- Lưu: VT, KT^(Công).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Nguyễn Đức Chung

Phụ lục

Nội dung cơ bản về Dự án xây dựng tuyến đường sắt đô thị thành phố Hà Nội tuyến 2, đoạn Nam Thăng Long - Trần Hưng Đạo

(Kèm theo Tờ trình số: **256** /TTr-UBND ngày **19/11/2019** của UBND TP Hà Nội)

I. Nội dung cơ bản về Dự án

1. Sự cần thiết đầu tư của Dự án

Theo Quy hoạch Giao thông vận tải Thủ đô Hà Nội đến năm 2030 tầm nhìn đến năm 2050 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định 519/QĐ-TTg ngày 31/3/2016, mạng lưới đường sắt đô thị của thành phố Hà Nội bao gồm 8 tuyến; trong đó tuyến 2: Nội Bài - Nam Thăng Long - Hoàng Hoa Thám - Bồ Hồ - Hàng Bài - Đại Cồ Việt - Thượng Đình - Vành đai 2,5 - Hoàng Quốc Việt với chiều dài khoảng 42km, tuyến đi trên cao Nội Bài - đường Hoàng Quốc Việt và đi ngầm trên đoạn còn lại với tổng số 32 ga và 02 đề pô tại Xuân Đình và Phú Lỗ, được tổ chức chạy tàu vành đai kết hợp hướng tâm. Tuyến 2 là tuyến xương sống của hệ thống kết nối các khu vực đô thị hiện tại và tương lai của Hà Nội. Việc đầu tư xây dựng tuyến 2 là cần thiết và cấp bách trong điều kiện áp lực giao thông ngày càng gia tăng hiện nay của thành phố Hà Nội. Tuyến đường sắt đô thị số 2 giai đoạn 1 cần được sớm triển khai xây dựng, vì đây là tiền đề để thực hiện cho giai đoạn 2, giai đoạn 3 kết nối trục giao thông công cộng từ phía Bắc thành phố đến phía Tây Nam thành phố, nâng cao hiệu suất khai thác cho các chuyến đường sắt đang được đầu tư xây dựng như tuyến 2A (Cát Linh - Hà Đông), tuyến số 3 (Nhôn - Ga Hà Nội - Hoàng Mai), cơ bản giải quyết vận tải hành khách công cộng khu vực đô thị trung tâm Hà Nội.

Dự án xây dựng tuyến đường sắt đô thị thành phố Hà Nội tuyến 2, đoạn Nam Thăng Long - Trần Hưng Đạo đã được Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội phê duyệt đầu tư tại Quyết định số 2054/QĐ-UBND ngày 13/11/2008 và nằm trong kế hoạch đầu tư công trung hạn 2016-2020 của thành phố Hà Nội (được HĐND thành phố Hà Nội thông qua tại Nghị quyết số 18/NQ-HĐND ngày 06/12/2016).

2. Thông tin cơ bản Dự án

- Tên Dự án: Dự án xây dựng tuyến đường sắt đô thị thành phố Hà Nội tuyến 2, đoạn Nam Thăng Long - Trần Hưng Đạo.

- Dự án nhóm: nhóm A (theo quyết định phê duyệt ban đầu) và nhóm quan trọng quốc gia (sau khi điều chỉnh tổng mức đầu tư).

- Cấp quyết định chủ trương đầu tư Dự án: Thủ tướng Chính phủ.

- Cấp quyết định đầu tư Dự án: UBND thành phố Hà Nội.

- Tên chủ đầu tư: Ban Quản lý đường sắt đô thị Hà Nội.

- Địa điểm thực hiện Dự án: các quận Bắc Từ Liêm, Tây Hồ, Cầu Giấy, Ba Đình, Hoàn Kiếm, Hai Bà Trưng - Thành phố Hà Nội

- Dự kiến tổng mức đầu tư điều chỉnh Dự án:

+ Tổng mức đầu tư ban đầu của Dự án được UBND thành phố Hà Nội phê duyệt tại Quyết định số 2054/QĐ-UBND ngày 13/11/2008 là 19.555 tỷ đồng, tương đương 131.023 triệu yên (quy đổi theo tỷ giá 1 VNĐ= 0,0067 yên).

+ Tổng mức đầu tư điều chỉnh là 195.365 triệu yên, tương đương khoảng 35.679 tỷ đồng (tỷ giá quy đổi áp dụng tại thời điểm thẩm tra của Liên danh Tư vấn thẩm tra: 1VNĐ = 0,00557 yên, riêng chi phí tư vấn chung thực hiện dự án áp dụng tỷ giá quy đổi tại thời điểm ký hợp đồng 1VNĐ = 0,00402 yên).

- Nguyên nhân tổng mức đầu tư điều chỉnh (35.679 tỷ đồng) tăng 16.124 tỷ đồng (khoảng 82%) so với tổng mức đầu tư đã được duyệt năm 2008 (19.555 tỷ đồng) như sau:

+ Thay đổi về quy mô đầu tư tăng 1.803 tỷ đồng (khoảng 9%).

+ Thay đổi tỷ giá quy đổi tăng 2.235 tỷ đồng (khoảng 11%).

+ Các nguyên nhân về giá tăng 6.709 tỷ đồng (khoảng 34%). Trong đó: Tăng do sự biến động về giá đối với nhiên liệu, vật tư, thiết bị, nhân công, và thay đổi chế độ chính sách tiền lương là 5.960 tỷ đồng (khoảng 30%); Tăng do thay đổi tỷ lệ trượt giá là 749 tỷ đồng (khoảng 4%).

+ Thay đổi chế độ chính sách và các quy định của nhà nước liên quan đến việc xác định và quản lý chi phí đầu tư tăng 5.377 tỷ đồng (khoảng 28%).

- Nguồn vốn đầu tư:

+ Vốn ODA: Vốn vay Cơ quan hợp tác quốc tế Nhật Bản (JICA) là 167.226 triệu yên (tương đương khoảng 30.572 tỷ đồng).

+ Vốn đối ứng: Ngân sách thành phố Hà Nội là 5.107 tỷ đồng tương đương 28.139 triệu yên.

+ Dự án sử dụng vốn vay ODA của Chính phủ Nhật Bản áp dụng điều kiện vay đặc biệt dành cho đối tác kinh tế (STEP) như sau:

Nhà tài trợ	Thời hạn khoản vay (năm)	Thời gian ân hạn (năm)	Lãi suất (Cố định)
JICA	40	12	0,1%/năm

+ Dự án đã ký 01 Hiệp định vay vốn số VNXVI-1 ngày 31 tháng 3 năm 2009 giữa đại diện Chính phủ Việt Nam (Bộ Tài chính) và Cơ quan hợp tác quốc tế Nhật Bản (JICA) với khoản vay 14,688 tỷ yên; Hiệp định đã được gia hạn thêm 3 năm đến hết tháng 7/2019. Các hiệp định vay vốn bổ sung sẽ được thực hiện theo tiến độ triển khai Dự án.

- Nguồn vốn tăng thêm của Dự án: Phần tổng mức đầu tư Dự án tăng thêm sau khi điều chỉnh là 16.124 tỷ đồng, tương đương 64.342 triệu yên. Trong đó:

+ Vốn vay ODA Nhật: Tăng thêm 14.087 tỷ đồng, tương đương 56.778 triệu yên.

+ Vốn đối ứng từ Ngân sách Thành phố: Tăng thêm 2.037 tỷ đồng.

- Thời gian thực hiện Dự án:

+ Theo Quyết định số 2054/QĐ-UBND ngày 13/11/2008: 2009-2015 (dự kiến thời gian bảo dưỡng khoảng 05 năm).

+ Điều chỉnh theo đề nghị tại Tờ trình số 53/TTr-ĐSĐT ngày 16/10/2019 của Ban Quản lý đường sắt đô thị Hà Nội: 2009-2027. Thời gian đào tạo, hỗ trợ vận hành bảo dưỡng là 05 năm.

- Hình thức đầu tư của Dự án: Đầu tư công

- Cơ chế tài chính trong nước và phương thức cho vay lại của Dự án:

+ Đối với vốn ODA đã được phê duyệt tại Quyết định số 2054/QĐ-UBND ngày 13/11/2008 của UBND thành phố Hà Nội giá trị 110.448 triệu yên, tương đương 16.476 tỷ đồng, trong đó: Phần vốn vay ODA được cấp phát từ ngân sách trung ương là: 74.151 triệu yên, tương đương 13.312,6 tỷ đồng; Phần vốn vay ODA do UBND thành phố Hà Nội vay lại là: 36.297 triệu yên, tương đương 3.163,4 tỷ đồng (*áp dụng cơ chế tài chính đã được phê duyệt tại các văn bản: 908/VPCP-KTTH ngày 17/2/2012 và số 2152/VPCP-KTTH ngày 03/4/2012 của Văn phòng Chính phủ; và Quyết định 572/QĐ-BKHĐT ngày 20/4/2017 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư*).

+ Đối với vốn ODA bổ sung giá trị 56.778 triệu yên, tương đương 14.087 tỷ đồng: UBND thành phố Hà Nội vay lại 100% (theo Nghị định số 97/2018/NĐ-CP ngày 30/6/2018 của Chính phủ về cho vay lại vốn vay ODA, vay ưu đãi nước ngoài của Chính phủ).

+ Đối với nguồn vốn đối ứng: đã được phê duyệt tại Quyết định số 2054/QĐ-UBND ngày 13/11/2008 của UBND thành phố Hà Nội là 3.079 tỷ đồng và phần tăng thêm là 2.037 tỷ đồng: ngân sách thành phố Hà Nội tự thu xếp toàn bộ vốn đối ứng.

II. Nội dung Tổng mức đầu tư Dự án

STT	Nội dung chi phí	Tổng mức đầu tư điều chỉnh							
		Nguồn vốn vay ODA				Nguồn vốn đối ứng		Tổng quy đổi (triệu Yên)	Tổng quy đổi (tỷ đồng)
		Ngoại tệ		Nội tệ		Nội tệ			
		(triệu yên)	Tương đương (tỷ đồng)	(tỷ đồng)	Tương đương (triệu Yên)	(tỷ đồng)	Tương đương (triệu Yên)		
1	Chi phí xây dựng	17.022	3.056	9.377	52.229	0	0	69.251	12.433
2	Chi phí thiết bị	37.820	6.790	2.007	11.181	0	0	49.001	8.797
3	Chi phí bồi thường, hỗ trợ và tái định cư	0	0	0	0	1.006	5.605	5.605	1.006
4	Chi phí quản lý dự án	0	0	0	0	337	1.877	1.877	337
5	Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng	6.485	1.564	783	3.808	227	1.261	11.553	2.574
	- Chi phí thuê tư vấn nước ngoài (dịch vụ tư vấn chung)	5.775	1.437	358	1.438	0	0	7.213	1.795
	- Các khoản chi phí tư vấn ngoài dịch vụ tư vấn chung	710	127	425	2.370	227	1.261	4.340	779
6	Chi phí khác	3.509	630	1.028	5.728	2.680	14.651	23.888	4.338
	- Các khoản chi phí khác	876	157	1.028	5.728	149	831	7.435	1.334
	- Thuế GTGT (phần vốn vay ODA)	0	0	0	0	2.476	13.515	13.515	2.476
	- Lãi vay, phí cam kết, phí thu xếp vốn	2.633	473	0	0	55	305	2.938	528
7	Chi phí dự phòng	10.242	1.879	3.458	19.202	857	4.746	34.190	6.194
	Tổng cộng (1+2+3+4+5+6+7)	75.078	13.919	16.653	92.148	5.107	28.139	195.365	35.679
	Trong đó: Nguồn vốn vay ODA							167.226	30.572
	Nguồn vốn đối ứng							28.139	5.107